

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày: 14-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đông Thiên

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh - Thư ký của Toà án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 02.02.2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HS ngày 27.02.2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: ĐINH QUỐC P, giới tính: Nam, sinh năm 1980; tại Tuy P, tỉnh B; nơi cư trú: Đội 5, thôn B, xã P, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Đinh Châu S; con bà: Lê Thị A; vợ: không; có 01 người con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. “Có mặt tại phiên tòa”.

- Bị hại: Anh Đinh Văn T, sinh năm 1984; (vắng mặt)

Địa chỉ: B1-08-02 Chung cư Lê T, phường A, quận B, thành phố H.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Mai Công T, sinh năm 1994; (vắng mặt)

Địa chỉ: số 70/35 Châu Mạnh T, phường Q, thành phố Q, tỉnh B

2. Anh Trần Trọng V, sinh năm 1988; (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn L, xã P, huyện T, tỉnh B.

3. Chị Hồ Thị T, sinh năm 1990; (vắng mặt)

Địa chỉ: đội 1, thôn P, xã P, huyện T, tỉnh B

4. Anh Nguyễn Hùng T, sinh năm 1976; (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn L, xã P, huyện T, tỉnh B

5. Chị Tạ Thị Chí H, sinh năm 1963; (vắng mặt)

Địa chỉ: 306 Lê Thanh N, phường Đ, thành phố Q, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 13/9/2023, Đinh Quốc P đến thuê phòng 102 của nhà nghỉ Happy ở 306 Lê Thanh N, phường Đ, TP. Q để nghỉ do trước đó P nhậu say không về nhà được. Đến khoảng 03 giờ ngày 14/9/2023, P thức dậy đi ra khỏi phòng thì nhìn thấy phòng nghỉ 103 cửa mở, không khoá nên nảy sinh ý định vào phòng tìm tài sản để lấy trộm. P vào phòng 103 thì nhìn thấy Đinh Văn T và Nguyễn Văn V đang nằm ngủ trên giường và trên kệ bàn gần giường để 02 điện thoại di động hiệu Samsung A02S và hiệu Redmi 12 của anh T. P lén lút lấy 02 điện thoại di động của anh T rồi bỏ đi. Khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, P đem điện thoại di động hiệu Redmi 12 đến tiệm điện thoại TApple ở thôn Phụng Sơn, Phước Sơn, Tuy Phước gặp Hồ Thị T bán với giá 1.500.000 đồng. Đến trưa cùng ngày, P đem điện thoại di động Samsung A02S đến tiệm điện thoại Thanh L Vina 2 tại thôn Lương Quang, Phước Quang, Tuy Phước gặp Nguyễn Hùng T nhờ phá khoá mật khẩu điện thoại với giá 125.000 đồng rồi đem về nhà sử dụng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, P biết được thông tin cơ quan công an đã phát hiện sự việc P lấy trộm tài sản nên P đến tiệm điện thoại T Apple để chuộc lại điện thoại di động hiệu Redmi 12 rồi đem 02 điện thoại P lấy trộm đến Công an phường Đồng Đa giao nộp.

Ngày 03/10/2023, Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S, màu xanh đen, đã qua sử dụng, trị giá là 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Redmi 12, màu trắng, đã qua sử dụng, trị giá là 2.950.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S, 01 điện thoại di động hiệu Redmi 12 và đã trả lại cho anh Đinh Văn T.

Về dân sự: Anh Đinh Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSQN ngày 31.01.2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Đinh Quốc P về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo P về tội “trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Đinh Quốc P từ 06 tháng đến 09 tháng tù

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã trả lại cho bị hại, anh Đinh Văn T 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S, 01 điện thoại di động hiệu Redmi 12; nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đinh Quốc P là người có đầy đủ sức khỏe, có trình độ học vấn, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mong muốn có tiền tiêu xài cá nhân, xem thường pháp luật nên đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại

di động hiệu Samsung A02S trị giá 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Redmi 12 trị giá 2.950.000 đồng của anh Đinh Văn T, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.950.000 đồng, nên bị cáo P đã phạm tội “trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Phong là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] *Tuy nhiên cũng xem xét*: Trong quá trình điều tra bị cáo P đã khắc phục trả lại tài sản chiếm đoạt là 02 điện thoại di động cho người bị hại, anh T; anh T không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác. Bị cáo P “*khắc phục hậu quả*”, “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Khung hình phạt quy định đối với tội “trộm cắp tài sản” không quá 3 năm. Theo nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15.5.2018 và nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15.4.2022 của Hội đồng thẩm phán, HĐXX xét thấy không cần phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo tốt nên HĐXX áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xử bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] *Về phần dân sự*: Bị cáo P đã khắc phục, bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo Đinh Quốc P còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo hiện nay không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Xử lý vật chứng*:

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho bị hại, anh T; nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án về tội “trộm cắp tài sản” nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] *Về vấn đề khác*:

Quá trình điều tra, đối với Hồ Thị T, Nguyễn Hùng T có hành vi mở khoá điện thoại, mua điện thoại của bị cáo Đinh Quốc P nhưng không biết nguồn gốc điện thoại này do phạm tội mà có nên không phạm tội.

[10] Các đề nghị của đại diện VKSNDTP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định là phù hợp với hướng nhận định của HĐXX

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 48, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136. Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Quốc P phạm tội “trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Quốc P 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14 tháng 3 năm 2024).
 - 2.1. Giao bị cáo P cho UBND xã P, huyện T, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.
 - 2.2. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.
3. Về án phí: Bị cáo Đinh Quốc P phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đông Thiên